

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
2196	Đào Thị Vân		10/15/30		tổ 14 Ấp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2197	Điêu Gắp	01/01/35			Ấp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2198	Điêu Thị Thân		01/01/36		Ấp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2199	Đinh Long Ân	01/01/38			ấp Bằng Lăng	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2200	Đinh Thị Chuông		01/01/30		tổ 7 Ấp Phú Quý	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2201	Đinh Thị Lự	01/01/33			Ấp Phú Quý	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2202	Đinh Thị Mến		01/01/40		ấp Phú Quý 2	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2203	Đinh Văn Bé	01/01/30			24 tổ 3 Ấp Bằng Lăng	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2204	Đinh Văn Cẩm	01/01/35			Ấp 3	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2205	Đinh Văn Niên	01/01/33			Ấp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2206	Đỗ Kim Sơn	01/01/38			ấp Phú Quý 2	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2207	Đỗ Phú	01/01/37			Ấp 5	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2208	Đỗ Quang Minh	01/01/38			ấp Vĩnh An	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2209	Đỗ Thành Đồi	04/04/39			Ấp 3	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2210	Đoàn Thị Nuôi		12/10/35		Bằng Lăng	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2211	Đoàn Văn Xương	01/01/39			Áp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2212	Dương Thị Gọt		01/01/33		Áp Phú Quý	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2213	Dương Thị Toàn		01/01/33		Áp 5	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2214	Dương Thị Tuyết		01/01/29		79/1 Áp 4	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2215	Hà Mỹ Ngọc		01/01/34		áp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2216	Hà Thị Bợ		05/15/28		Áp 5	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2217	Hà Thị Mua		01/01/25		Áp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2218	Hồ Thị Hòa		01/01/29		Áp 2/97	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2219	Hồ Thị Kiều		01/01/38		Áp 5	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2220	Hồ Văn Sơn	01/01/30			áp 5	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2221	Hoàng Thị Chớ		01/01/40		áp Vĩnh An	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2222	Hoàng Thị Hương		01/01/32		Áp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2223	Hoàng Thị Mít		01/01/36		Phú Quý 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2224	Hoàng Thị Sen		01/01/37		áp Phú Quý 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2225	Hoàng Văn Tín	01/01/31			áp Phú Quý 2	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2226	Hoàng Văn Toàn	01/01/35			ấp Vĩnh An	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2227	Hứa Thị Vân		01/01/33		Ấp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2228	Huỳnh Thị Hai		01/01/39		Vĩnh An	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2229	Huỳnh Thị Huệ		01/01/31		Ấp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2230	Huỳnh Thị Sanh		01/01/38		Ấp 5	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2231	Huỳnh Văn Đức	01/01/37			Ấp 2/97	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2232	Huỳnh Văn Khuyến	01/01/29			tổ 4 Ấp Bằng	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2233	La Thị Hương		01/01/31		Ấp 2/97	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2234	Lâm Văn Tông	01/01/30			ấp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2235	Lê Châu	12/10/37			Phú Quý 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2236	Lê Hoạch	01/01/31			Ấp 4	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2237	Lê Thị Đanh		01/01/34		tổ 10 ấp 5	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2238	Lê Thị Đôi		01/01/30		3/5 tổ 2 Ấp P	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2239	Lê Thị Hân		01/01/32		Ấp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	500.000	chết t4/2020
2240	Lê Thị Hồng		11/06/39		Ấp 5	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2241	Lê Thị Kính		01/01/33		Áp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	500.000	chết t4/2020
2242	Lê Thị Lý		01/01/37		Áp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2243	Lê Thị Mao		01/01/35		ấp Mít Nài	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2244	Lê Thị Năm		01/01/36		Mít Nài	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2245	Lê Thị Năm		01/01/37		ấp Phú Quý 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2246	Lê Thị Rờ		05/12/37		ấp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2247	Lê Thị Thảo		01/01/20		Áp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2248	Lê Thị Thảo		01/01/31		tổ 13 Áp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2249	Lê Thị Trọng		01/01/34		Áp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2250	Lê Trê	09/04/35			ấp 2/97	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2251	Lê Văn Bến	01/01/38			Áp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2252	Lê Văn Công	08/12/36			Vĩnh An	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2253	Lê Văn Hưng		05/10/35		tổ 5 ấp 5	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2254	Lê Xuân Phương	12/05/37			ấp 5	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2255	Lưu Xuân Bình	10/10/36			Vĩnh An	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2256	Lý Thị Vàng		01/01/40		Ấp 5	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2257	Mai Hương	09/15/30			Vĩnh An	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2258	Mai Thị Liễu		01/01/26		4/5 tổ 3 Ấp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2259	Ngô Âu	01/01/31			ấp 5	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2260	Ngô Thị Bực		10/20/32		Mit Nài	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2261	Ngô Thị Cúc		01/01/38		Ấp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2262	Ngô Thị Liễu		01/01/39		Mit Nài	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2263	Ngô Xuân Kiếm	01/01/34			Vĩnh An	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2264	Nguy Thị Ngân		04/14/37		Phú Quý 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2265	Nguyễn Công Bôi	01/01/22			Ấp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2266	Nguyễn Đình Cẩm	01/01/29			ấp Phú Quý 2	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2267	Nguyễn Độ	01/01/36			tổ 2 ấp 5	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2268	Nguyễn Đức Ái	07/06/35			ấp Phú Quý 2	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2269	Nguyễn Năng	01/01/33			Ấp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2270	Nguyễn Phú	01/01/33			Ấp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2271	Nguyễn Sáng	03/08/40			Áp Phú Quý	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2272	Nguyễn Tấn Sáng	01/01/36			Áp 2/97	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2273	Nguyễn Thanh Bảo	01/01/35			ấp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2274	Nguyễn Thế Cẩn		10/02/37		Áp 3	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2275	Nguyễn Thị Ánh		01/01/32		Áp Phú Quý	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2276	Nguyễn Thị Cảnh		04/01/33		Áp 4	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2277	Nguyễn Thị Châu		01/01/37		Áp 2/97	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2278	Nguyễn Thị Chén		01/01/31		tổ 10 Áp Phú	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2279	Nguyễn Thị Cúc		01/01/29		57/2 tổ 3 Áp	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2280	Nguyễn Thị Cúc		01/01/40		ấp Vĩnh An	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2281	Nguyễn Thị Đắc		01/01/30		tổ 6 Áp Phú	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2282	Nguyễn Thị Đệ		01/01/28		tổ 14 Áp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2283	Nguyễn Thị Diễm		07/06/29		tổ 3 Áp Phú	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2284	Nguyễn Thị Dung		01/01/22		Áp 3	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2285	Nguyễn Thị Em		01/01/25		Áp Phú Quý	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2286	Nguyễn Thị Hà		01/01/32		Ấp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2287	Nguyễn Thị Hạnh		03/03/33		Ấp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	500.000	chết t4/2020
2288	Nguyễn Thị Hoa		05/20/34		35 tổ 5 Vĩnh	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2289	Nguyễn Thị Hóm		01/01/22		Phú Quý 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2290	Nguyễn Thị Hồng		08/14/37		Phú Quý 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2291	Nguyễn Thị Huệ		01/01/37		Ấp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2292	Nguyễn Thị Hương		01/01/24		Ấp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2293	Nguyễn Thị Hương	01/01/39			Phú Quý 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2294	Nguyễn Thị Huy		01/01/31		ấp 4	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2295	Nguyễn Thị Khiêm		01/01/38		Ấp 3	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2296	Nguyễn Thị Lan		01/01/38		Ấp 3	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2297	Nguyễn Thị Liên		01/01/36		Vĩnh An	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2298	Nguyễn Thị Liễu		01/01/32		Ấp 4	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2299	Nguyễn Thị Mai		01/01/27		Bằng Lăng	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2300	Nguyễn Thị Mít		01/01/25		Phú Quý 2	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2301	Nguyễn Thị Năm		01/01/37		Vĩnh An	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2302	Nguyễn Thị Năm	01/01/33			Áp Phú Quý	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2303	Nguyễn Thị Nghènh	01/01/33			Áp Phú Quý	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2304	Nguyễn Thị Nghiêm		01/01/40		Áp 5	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2305	Nguyễn Thị Nhiều		01/01/36		Áp 2/97	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2306	Nguyễn Thị Niềm		10/18/37		Áp 3	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2307	Nguyễn Thị Niên		01/01/39		Phú Quý 2	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2308	Nguyễn Thị Rích		01/01/37		Áp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2309	Nguyễn Thị Sợi		01/01/37		Áp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2310	Nguyễn Thị Sương		01/01/40		Áp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2311	Nguyễn Thị Thật		01/01/40		ấp Vĩnh An	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2312	Nguyễn Thị The		01/01/38		Phú Quý 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2313	Nguyễn Thị Thiện		01/01/29		Bằng Lăng	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2314	Nguyễn Thị Tư		07/15/34		Áp 4	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2315	Nguyễn Thị Từ		01/01/31		ấp 5	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2316	Nguyễn Thị Tuyền		01/01/34		Phú Quý 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2317	Nguyễn Thị Tý	01/01/33			Ấp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2318	Nguyễn Thị Viện		01/01/30		Phú Quý 2	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2319	Nguyễn Thị Xuân		01/01/39		Bằng Lăng	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2320	Nguyễn Thị Xuân		01/01/35		Ấp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2321	Nguyễn Tôn	01/01/33			Ấp 2/97	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2322	Nguyễn Trung Hưng	01/01/29			36/4 tổ 9 Ấp	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2323	Nguyễn Văn Cận	01/01/24			Phú Quý 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2324	Nguyễn Văn Hạnh	01/01/36			Ấp 5	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2325	Nguyễn Văn Hồng	01/01/30			ấp Mít Nài	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2326	Nguyễn Văn Huyền	01/01/36			ấp 5	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2327	Nguyễn Văn Khanh	01/01/33			Ấp Bằng Lăn	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2328	Nguyễn Văn Lơ	05/05/33			Bằng Lăng	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2329	Nguyễn Văn Mài	01/01/32			Ấp Vĩnh An	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2330	Nguyễn Văn Mạnh	07/24/34			tổ 5 ấp 5	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2331	Nguyễn Văn Miên	10/08/33			Bằng Lăng	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2332	Nguyễn Văn Ngọc	10/30/34			tổ 10 áp 5	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2333	Nguyễn Văn Nguyễn	03/09/40			Áp 3	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2334	Nguyễn Văn Quế	01/01/20			Áp 3	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2335	Nguyễn Văn Thạnh	01/01/40			ấp Bằng Lăng	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2336	Nguyễn Văn Trận	01/01/31			Áp Phú Quý	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2337	Nguyễn Văn Xuân	01/01/40			ấp Mít Nài	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2338	Nông Đại Hôn	07/01/39			Áp 4	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2339	Phạm Huỳnh Thoại	08/29/35			Mít Nài	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2340	Phạm Ngọc Dư	01/01/39			Áp 4	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2341	Phạm Quang Huệ	01/01/30			tổ 10 Áp Phú	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2342	Phạm Thạnh	02/20/40			Phú Quý 2	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2343	Phạm Thị Bích Hoài	01/01/33			Áp Phú Quý	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2344	Phạm Thị Dung		01/01/33		Phú Quý 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2345	Phạm Thị Hồng		01/01/39		Phú Quý 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
2346	Phạm Thị Khuyến		01/01/33		Ấp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2347	Phạm Thị Liễu		02/08/40		Ấp 3	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2348	Phạm Thị Lòn		04/20/34		Vinh An	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2349	Phạm Thị Mừng		01/01/39		Ấp 3	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2350	Phạm Thị Nga		01/01/37		Ấp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2351	Phạm Thị Nhân		01/01/35		Ấp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2352	Phạm Thị Nhiều		01/01/34		Bằng Lăng	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2353	Phạm Thị Như		01/01/38		Ấp Vinh An	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2354	Phạm Thị Rồi		01/01/35		Ấp Phú Quý 2	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2355	Phạm Văn Hứa	01/01/34			Phú Quý 2	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2356	Phạm Hoàng Văn	01/01/30			12 tổ 3 Ấp B	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2357	Phan Sáu	05/05/38			Phú Quý 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2358	Phan Thị Y	01/01/38	x		Ấp Bằng Lăng	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2359	Phan Văn Nguyên	02/26/33			Bằng Lăng	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2360	Phan Văn Tâm	03/21/28			tổ 5 Ấp Bằng	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2361	Thái Bình Minh	08/15/33			Áp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2362	Thái Văn Chính	01/01/39			Áp 5	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2363	Tô Văn Tri	01/01/30			15/8 tổ 8 Áp	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	600.000	đã nhận 900,000đ hỗ trợ người bán vé số
2364	Trần Công Chứ	07/07/39			áp 5	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2365	Trần Mỹ Lệ		01/01/40		ấp Phú Quý 2	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2366	Trần Quang Minh	01/01/39			Áp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2367	Trần Sông	01/01/40			ấp Vĩnh An	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2368	Trần Thị Ánh		01/01/40		Áp 5	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2369	Trần Thị Bé		07/07/38		tổ 3 áp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2370	Trần Thị Cùa		01/01/39		Áp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2371	Trần Thị Điều		01/01/37		Áp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2372	Trần Thị Dung		01/01/38		Áp 5	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2373	Trần Thị Hòa		10/20/38		Áp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2374	Trần Thị Khoe		01/01/35		tổ 4 Áp 5	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	500.000	chết t4/2020

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2375	Trần Thị Lắm		01/01/37		Ấp 2/97	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2376	Trần Thị Lân		01/01/31		92/5 tổ 4 Ấp	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2377	Trần Thị Tin		01/01/35		Phú Quý 2	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2378	Trần Thị Tốt		01/01/22		Ấp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2379	Trần Thị Tư		05/01/35		Vinh An	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2380	Trần Văn Hiếu	01/01/36			Phú Quý 2	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2381	Trịnh Thị Trắc		01/01/36		Phú Quý 2	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2382	Trương Thị Dần		01/01/38		Ấp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2383	Trương Thị Lâu		01/01/26		Ấp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2384	Trương Thị Thuý		01/01/34		Ấp 2/97	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2385	Trương Thị Toàn		01/01/31		48/2 tổ 5 ấp 2	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2386	Văn Viết Phú	08/02/36			tổ 1 ấp 5	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2387	Võ Quạc	02/02/37			ấp 2/97	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2388	Võ Thị Dung		01/01/39		Ấp 5	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2389	Võ Thị Mắm		01/01/35		tổ 10 Ấp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2390	Võ Thị Mau		05/05/34		áp 2/97	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2391	Võ Thị Nhứt		01/01/39		Phú Quý 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2392	Võ Thị Tâm		05/16/38		Phú Quý 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2393	Võ Thị Thành		01/01/24		Áp 2/97	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2394	Võ Văn Thước	01/01/21			Áp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2395	Vũ Thị Cây		07/03/33		Phú Quý 2	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2396	Vũ Thị Miến		01/01/40		áp Bằng Lăng	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2397	Vũ Thị Nam		01/06/30		tổ 3 Áp 2/97	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2398	Vũ Thị Ngâu		01/01/37		áp Phú Quý 2	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2399	Vũ Văn Cốc	01/01/36			Phú Quý 2	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2400	Vũ Xuân Thanh	02/20/36			Phú Quý 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2401	Vương Văn Khiết	03/02/35			Áp 1	La Ngà	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
2402	Bùi Thị Anh Thư		07/20/18		Vĩnh An	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
2403	Đặng Gia Hân	08/31/16			Áp 4	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
2404	Đặng Nguyên Khang	04/25/12			áp 1	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2405	Hoàng Ngọc Thiên Ki	06/15/10			Ấp 4	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
2406	Huỳnh Minh Tâm	12/08/15			Mit Nài	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
2407	Huỳnh Thị Quỳnh Giao		12/12/14		Phú Quý 2	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
2408	Nguyễn Ngọc Khánh Hà		09/02/14		13/1 ấp 4	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
2409	Nguyễn Thành Đạt	11/12/17			Phú Quý 1	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
2410	Phạm Minh Thuận	09/04/06			Phú Quý 2	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
2411	Phạm Thị Thương		01/08/08		Ấp 2/97	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
2412	Phạm Trần Khôi Ngụy	03/21/12			tổ 6 ấp Vĩnh	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
2413	Phùng Ngọc Tuấn Mitr	01/10/13			Mit Nài	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
2414	Trịnh Ngọc Hoài Thương		10/18/11		tổ 6 ấp Phú Q	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
2415	Bạch Thị Tuyết Nhi		11/04/01		Phú Quý 2	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2416	Bùi Hồng Vương	01/01/83			tổ 8 ấp PQ2	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2417	Bùi Thị Ách		10/15/70		Ấp 1	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2418	Bùi Tiến Thành	01/01/86			tổ 8 ấp PQ2	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2419	Đào Thanh Khương	01/01/82			Ấp Mit Nài	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2420	Điền Thành Luân	02/06/01			Áp 5	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2421	Điền Thị Chim		01/01/61		tổ 7 áp 5	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2422	Điền Xê	01/01/71			áp 5	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2423	Đinh Văn Vàng	11/03/82			Áp Bằng Lăn	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2424	Đinh Văn Vinh	02/25/90			Áp 3	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2425	Đỗ Thị Diễm		02/16/94		Áp Phú Quý	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2426	Dương Đức Trọng	12/25/03			Áp 4	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2427	Hà Văn Tinh	01/11/81			áp 1	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2428	Hoàng Thị Ngọc Trang		10/20/80		Áp 5	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2429	Hoàng Xuân Giang	10/07/89			Áp 4	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2430	Huỳnh Văn Út	05/01/80			áp 2/97	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2431	Khuất Thị Thanh Thu		05/12/98		Áp Phú Quý	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2432	Lê Minh Hiền	04/05/60			Phú Quý 2	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2433	Lê Thạch Quang	05/19/85			Áp 2	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2434	Lê Thanh Tùng	05/03/93			Áp 5	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2435	Lê Thị Hiền		03/01/90		Ấp 4	Là Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2436	Lê Thị Hồng Ngọc		09/20/80		Ấp Bàng Lăn	Là Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2437	Lê Thị Minh Tuyên		09/19/93		Ấp Phú Quý	Là Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2438	Lê Văn Thiện		01/22/73		Phú Quý 2	Là Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2439	Nguyễn Cao Trí		10/25/90		Ấp 1	Là Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2440	Nguyễn Đức Cường		05/20/64		tổ 14 Ấp 1	Là Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2441	Nguyễn Hoàng Nam		05/10/99		Ấp Phú Quý 1	Là Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2442	Nguyễn Hoàng Phươn		01/01/87		Ấp 5	Là Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2443	Nguyễn Hưng Thịnh		12/01/87		Ấp 4	Là Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2444	Nguyễn Phạm Duy		08/28/86		Ấp Vĩnh An	Là Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2445	Nguyễn Thị Cúc		05/07/79		Ấp 1	Là Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2446	Nguyễn Thị Hải		02/02/74		Bàng Lăn	Là Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2447	Nguyễn Thị Thanh Hoa		05/27/92		Vĩnh An	Là Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2448	Nguyễn Thị Thủy		06/16/89		Ấp 5	Là Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2449	Nguyễn Thị Thùy Nga		03/06/96		ấp Mít Nài	Là Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2450	Nguyễn Tiến Cường	02/20/88			Áp 4	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2451	Nguyễn Trọng Tài	12/18/80			Bằng Lăng	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2452	Nguyễn Trường Sơn	01/01/71			áp 3	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2453	Nguyễn Văn Định	03/11/87			Áp Vĩnh An	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	600.000	đã nhận 900,000đ hỗ trợ người bán vé số
2454	Nguyễn Văn Lượng	08/24/96			Phú Quý 1	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2455	Phạm Quốc Việt	03/31/92			Áp 5	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2456	Phạm Thị Hoa		12/22/79		Áp 4	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2457	Phạm Văn Huỳnh	01/01/88			tổ 7 ấp 3	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2458	Phùng Thị Đức		01/20/83		Áp 5	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2459	Tạ Thanh Nhã	12/01/74			ấp Mít Nài	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2460	Trần Cường	01/01/73			Áp 5	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2461	Trần Hữu Phước	01/01/91			Mít Nài	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2462	Trần Ngọc Hùng	01/01/75			Vĩnh An	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2463	Trần Nhật	01/01/84			Vĩnh An	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đổi tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
2464	Trần Thị Hằng		01/01/86		tổ 11 ấp 5	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2465	Trần Thị Mỹ Lan		12/04/75		Ấp 1	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2466	Trần Thị Oanh		03/01/81		Ấp 4	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2467	Trần Việt Hùng	08/12/66			Mit Nài	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2468	Võ Hoài Phú	01/01/89			Vĩnh An	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2469	Võ Thành Trí	09/25/72			tổ 2 Vĩnh An	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2470	Vũ Đình Thế	08/10/82			Ấp 4	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2471	Vũ Thị Hương		02/10/88		Ấp 4	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
2472	Bùi Thị Hò		01/01/32		Phú Quý 2	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng	750,000 đ	1.500.000	
2473	Đình Công Canh	10/10/30			tổ 4 Phú Quý	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
2474	Đỗ Lê	12/13/55			tổ 8 ấp 1	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
2475	Đoàn Thị Thương		10/13/40		tổ 7 ấp 1	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
2476	Hoàng Thị Liệu		12/10/47		Ấp 5	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
2477	Lê Thị Bé		01/01/42		ấp 1	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
2478	Lê Thị Tráng		01/01/35		Ấp 1	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2479	Nguyễn Đức Thái	11/10/44			Phú Quý 1	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
2480	Nguyễn Ninh	01/01/50			Áp 5	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
2481	Nguyễn Thị Được		01/01/48		Áp 5	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
2482	Nguyễn Thị Khinh		09/04/34		Áp 1	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
2483	Nguyễn Thị Quý		02/10/35		áp 4	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
2484	Nguyễn Thị Soa		08/24/40		tổ 4 ấp Phú Q	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
2485	Nguyễn Thị Thảo		01/01/42		Phú Quý 2	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
2486	Nguyễn Thị Thọ		01/01/59		Mít Nài	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
2487	Nguyễn Văn Việt	09/02/50			áp 5	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
2488	Phạm Thị Liễu		01/13/37		tổ 2 ấp Vĩnh	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
2489	Phan Thân	12/25/39			áp 2/97	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
2490	Phan Thị Thuyết		01/01/31		áp 4	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
2491	Tổng Sỹ Rục	06/01/53			áp Mít Nài	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
2492	Trần Công Ngò		04/14/40		Áp 1	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
2493	Trần Thị Nóng		01/01/24		Áp 4	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2494	Trần Thị Sắc		01/01/27		tổ 7 Ấp Phú Quý	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
2495	Trần Thị Vẽ		10/17/45		Phú Quý 2	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
2496	Trần Thị Xá		03/14/40		tổ 4 Phú Quý	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
2497	Trần Văn Lân	10/20/35			Phú Quý 2	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
2498	Trịnh Thị Khuyên		01/01/42		ấp 1	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
2499	Trương Thị Tuyết		01/01/48		ấp 1	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
2500	Võ Cầu	07/03/37			ấp 2/97	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
2501	Võ Thị Gờ		01/01/38		ấp 1	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
2502	Võ Văn Nu	01/01/44			ấp 1	La Ngà	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
2503	Hoàng Bá Nam	06/24/13			tổ 12 ấp 1	La Ngà	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
2504	Huỳnh Nhật Hậu	05/06/06			tổ 7 Vĩnh An	La Ngà	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
2505	Huỳnh Nhựt Kim Tiền		09/25/04		tổ 7 Vĩnh An	La Ngà	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
2506	Lê Thị Ngọc Yến	05/16/10			ấp 5	La Ngà	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
2507	Ngô Hoàng An	11/14/05			ấp 5	La Ngà	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
2508	Nguyễn Đan Thụ		04/03/13		Mit Nài	La Ngà	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
2509	Nguyễn Hoàng Quân	01/25/05			áp 5	La Ngà	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
2510	Nguyễn Lê Nghĩa	11/19/10			Áp 3	La Ngà	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
2511	Nguyễn Quốc Khánh	05/10/07			áp 3	La Ngà	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
2512	Nguyễn Thị Ngọc Nga	11/13/14			Vĩnh An	La Ngà	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
2513	Nguyễn Thị Thanh Hằng		02/21/09		Áp 1	La Ngà	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
2514	Nguyễn Văn Minh Hà	12/02/07			áp 4	La Ngà	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
2515	Phạm Viết Khang	11/24/07			Vĩnh An	La Ngà	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
2516	Trần Đình Nam	03/14/16			áp 1	La Ngà	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
2517	Trần Hoàng Ngọc Diệp		09/23/14		Áp Phú Quý	La Ngà	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
2518	Trần Minh Nguyễn An	08/04/06			Áp 3	La Ngà	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
2519	Trần Quốc Hoàng Linh	02/04/05			Áp 4	La Ngà	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
2520	Trần Thanh Phú	01/03/08			Áp 1	La Ngà	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
2521	Trương Ngọc Khánh Vy		03/03/15		Vĩnh An	La Ngà	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
2522	Bùi Thị Huệ		11/20/84		áp 5	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2523	Cao Văn Khởi	11/12/69			tổ 5 ấp Vĩnh	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
2524	Đào Văn Hợp	10/10/61			tổ 8 ấp 4	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	600.000	đã nhận 900,000đ hỗ trợ người bán vé số
2525	Đào Xuân Hạnh	08/10/83			ấp 4	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2526	Điền Ân Khương	12/14/84			Ấp 5	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2527	Điền Thanh Tâm	12/07/87			Ấp 5	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2528	Điền Thị Chi Mai		01/01/89		Ấp 5	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2529	Điền Trọng Đức	06/05/87			Ấp 5	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2530	Điền Văn Tiến	02/13/94			ấp 5	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2531	Đinh Quang Thụy	01/01/74			Ấp 1	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2532	Đinh Văn Thắng	01/01/82			Ấp 1	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2533	Đỗ Thị Tuyết Hương		10/02/00		ấp 2/97	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2534	Đỗ Thị Tuyết Mai		03/25/79		tổ 5 ấp 5	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2535	Đỗ Trùng Dương	08/12/81			37/3 ấp 1	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2536	Đoàn Mạnh	08/08/69			tổ 3 Ấp 3	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2537	Hoàng Tú Nguyễn	10/19/92			ấp 5	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2538	Hoàng Tuấn Đức	11/12/91			Áp 1	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2539	Lã Mai Xuân	01/15/90			Áp Phú Quý	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2540	Lại Văn Thắng	02/10/81			Áp 4	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2541	Lâm Văn Lộc	04/29/89			Mít Nài	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2542	Lê Kim Tri	03/10/62			tổ 4 ấp Phú Q	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2543	Lê Thanh Quang	05/18/84			ấp Vĩnh An	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2544	Lê Thanh Trà	04/24/84			Áp 5	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2545	Lê Thị Kim Loan		01/01/68		Áp 5	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2546	Lê Văn Huy	03/08/80			Tổ 1 ấp 3	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2547	Lê Văn Tiến	10/10/57			Áp 1	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	600.000	đã nhận 900,000đ hỗ trợ người bán vé số
2548	Ngô Minh Đức	01/01/71			ấp Phú Quý 1	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2549	Ngô Trọng Năng	07/02/87			ấp 5	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2550	Ngô Văn Phong	01/01/74			Phú Quý 1	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2551	Nguyễn Bé	01/30/74			Áp 1	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
2552	Nguyễn Chí Linh	01/01/79			Ấp 5	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2553	Nguyễn Đăng Rạng	11/12/71			Ấp 1	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2554	Nguyễn Diễm	10/01/67			Ấp 1	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	600.000	đã nhận 900,000đ hỗ trợ người bán vé số
2555	Nguyễn Định	01/01/73			Ấp 5	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2556	Nguyễn Đình Quang	01/01/77			Ấp Mít Nài	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2557	Nguyễn Hiên	07/18/76			Ấp 5	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2558	Nguyễn Hương Giang		07/01/84		Ấp 4	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2559	Nguyễn Minh Thông	02/05/93			Phú Quý 2	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2560	Nguyễn Ngọc Hùng	01/01/77			tổ 4 ấp 5	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2561	Nguyễn Thanh Diễm		08/23/94		Ấp 5	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2562	Nguyễn Thế Vinh	10/28/84			Ấp 2	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2563	Nguyễn Thị Dung		07/07/84		Phú Quý 1	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2564	Nguyễn Thị Hương Gi	11/28/88			Ấp 4	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2565	Nguyễn Thị Nương	01/01/86			Ấp 5	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2566	Nguyễn Thị Phùng		01/01/69		Áp 2/97	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2567	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		06/15/98		Bằng Lăng	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2568	Nguyễn Thị Thảo		01/01/66		Áp 1	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2569	Nguyễn Thị Thu Hà		10/20/86		Áp 2	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2570	Nguyễn Thị Thùy Tiên		12/10/69		Áp Vĩnh An	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2571	Nguyễn Tiến Sỹ	02/26/95			ấp Mít Nài	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2572	Nguyễn Tuấn Anh	01/29/95			tổ 9 ấp 5	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2573	Nguyễn Văn Hiến	02/15/03			tổ 1 ấp 1	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2574	Nguyễn Văn Quỳnh	03/07/97			Phú Quý 1	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2575	Nguyễn Văn Toán	05/04/64			tổ 3 Vĩnh An	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2576	Nguyễn Văn Tuấn	11/18/99			Áp 1	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2577	Phạm Chí Cường	07/14/98			ấp 1	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2578	Phạm Công Hiệp	07/08/70			Áp Vĩnh An	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2579	Phạm Thị Kim Chi		02/01/82		Phú Quý 1	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2580	Phạm Vũ Anh Tuấn	08/26/87			ấp 1	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
2581	Phan Văn Bình	01/01/79			ấp 2/97	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2582	Tạ Thị Thanh Loan		01/01/96		Ấp Vĩnh An	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2583	Trần Nguyễn Thụ	03/26/83			ấp 3	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2584	Trần Thị Bích Hồng		01/01/65		tổ 10 Ấp 4	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2585	Trần Thị Kim Oanh		12/01/86		Ấp 4	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2586	Trần Thị Mai		03/28/83		Ấp 4	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	600.000	đã nhận 900,000đ hỗ trợ người bán vé số
2587	Trần Thị Quyên		01/01/87		ấp Phú Quý 2	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2588	Trần Xuân Quý	06/28/94			2/3 tổ 3 Phú Q	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2589	Trịnh Thị Bích Liên		07/06/68		Ấp 3	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2590	Trương Mạnh Hùng	12/14/84			ấp 1	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2591	Vân Thị Bích Thủy		01/01/78		ấp 5	La Ngà	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
2592	Chu Đức Hợp	10/20/57			Ấp 5	La Ngà	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
2593	Đinh Văn Đình	01/01/57			Phú Quý 1	La Ngà	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
2594	Đỗ Thị Tý		11/16/42		Ấp 1	La Ngà	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2595	Đoàn Thị Là		05/08/36		Phú Quý 1	La Ngà	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
2596	Hồ Thị Dân		01/01/37		ấp 1	La Ngà	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
2597	Hồ Thị Phú		06/01/40		Áp Phú Quý 1	La Ngà	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
2598	Hồ Văn Thanh	04/15/40			tổ 5 ấp 5	La Ngà	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
2599	Lâm Minh Đường	10/07/53			Phú Quý 1	La Ngà	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
2600	Lâm Văn Tự	01/01/56			Áp 3	La Ngà	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
2601	Lê Thị Thèo		08/04/57		1/2 Ấp 2/97	La Ngà	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
2602	Lê Văn Đức	01/01/56			ấp 2/97	La Ngà	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
2603	Lê Xuân Thủy	01/01/50			Áp Vĩnh An	La Ngà	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
2604	Nguyễn Chom Chắt	04/07/54			2/2 tổ 4 ấp 2/	La Ngà	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
2605	Nguyễn Hữu Đạt	01/01/59			ấp Mít Nài	La Ngà	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
2606	Nguyễn Kiên	02/10/50			tổ 1 Ấp 5	La Ngà	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
2607	Nguyễn Thanh Vân	08/07/43			Vĩnh An	La Ngà	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
2608	Nguyễn Thị Chuyên		01/01/25		Phú Quý 2	La Ngà	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
2609	Nguyễn Thị Em		01/01/54		Áp 1	La Ngà	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
2610	Nguyễn Thị Lệ		01/01/57		tổ 10 ấp 5	La Ngà	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
2611	Nguyễn Thị Mới		01/01/50		Bàng Lăng	La Ngà	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
2612	Nguyễn Thị Thâu	01/01/43			Ấp 5	La Ngà	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	500.000	chết t4/2020
2613	Nguyễn Thị Thu		01/01/58		tổ 4 ấp Phú Q	La Ngà	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
2614	Nguyễn Văn Hồng	12/10/58			ấp 3	La Ngà	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
2615	Nguyễn Văn Thanh	07/07/57			Ấp 2/97	La Ngà	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
2616	Nguyễn Văn Viễn	01/01/54			Ấp Phú Quý	La Ngà	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
2617	Nguyễn Xít	12/06/35			tổ 7 ấp 1	La Ngà	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
2618	Phạm Văn Thảo	01/01/47			Phú Quý 1	La Ngà	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
2619	Thái Thị Tri		01/01/41		Ấp 1	La Ngà	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
2620	Trần Đại Thọ	01/01/58			Phú Quý 1	La Ngà	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
2621	Trần Thị Khanh		12/10/58		Ấp 2/97	La Ngà	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
2622	Trần Văn Kơ	10/08/54			Ấp 3	La Ngà	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
2623	Trần Văn Quang	01/15/50			ấp 4	La Ngà	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
2624	Võ Đức Thiện	01/01/50			Ấp 2/97	La Ngà	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
2625	Võ Thị Hạnh		01/01/49		tổ 8 Vĩnh An	La Ngà	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
2626	Bùi Nguyễn Trúc Quỳnh		12/30/14		Áp 3	Phú Ngọc	TE từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có NND	450,000 đ	1.500.000	
2627	Lê Quang Huy	10/30/08			ấp 1	Phú Ngọc	TE từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có NND	450,000 đ	1.500.000	
2628	Lưu Gia Hân	08/10/04			ấp 4	Phú Ngọc	TE từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có NND	450,000 đ	1.500.000	
2629	Nguyễn Đình Ngọc	09/15/09			ấp 3	Phú Ngọc	TE từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có NND	450,000 đ	1.500.000	
2630	Nguyễn Thị Minh Thư		09/05/03		ấp 7	Phú Ngọc	Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi ko có NND	450,000 đ	1.500.000	
2631	Cao Thị Vững		01/01/68		Áp 2	Phú Ngọc	Người đơn thân nghèo đang nuôi 01 con	300,000 đ	1.500.000	
2632	Đặng Thị Bé		01/01/72		Áp 3	Phú Ngọc	Người đơn thân nghèo đang nuôi 01 con	300,000 đ	1.500.000	
2633	Vũ Thị Ánh Nguyệt		01/01/69		Áp 3	Phú Ngọc	Người đơn thân nghèo đang nuôi 01 con	300,000 đ	1.500.000	
2634	Nguyễn Thị Dăng		04/07/89		ấp 1	Phú Ngọc	Người đơn thân nghèo đang nuôi từ 02 con trở lên	600,000 đ	1.500.000	
2635	Lê Thị Mai		01/01/55		Áp 1	Phú Ngọc	NCT cô đơn thuộc HN từ đủ 60- 80 tuổi	450,000 đ	1.500.000	
2636	Nguyễn Thị Đô		01/01/45		Áp 1	Phú Ngọc	NCT cô đơn thuộc HN từ đủ 60- 80 tuổi	450,000 đ	1.500.000	
2637	Nguyễn Thị Hiền		01/01/52		ấp 7	Phú Ngọc	NCT cô đơn thuộc HN từ đủ 60- 80 tuổi	450,000 đ	1.500.000	
2638	Nguyễn Thị Thanh Ca		01/04/47		Áp 3	Phú Ngọc	NCT cô đơn thuộc HN từ đủ 60- 80 tuổi	450,000 đ	1.500.000	
2639	Trần Thị Mận		01/01/47		Áp 2	Phú Ngọc	NCT cô đơn thuộc HN từ đủ 60- 80 tuổi	450,000 đ	1.500.000	